

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Trần Thị Quỳnh N – sinh năm: 19xx

HKTT: Khu phố x, phường x, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Anh Nguyễn Tiến D – sinh năm: 19xx

HKTT: Số 341 Phố A, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: Số 341 Phố A, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY

[1] Về hôn nhân:

Chị Trần Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Tiến D kết hôn tự nguyện ngày 18/3/2020 tại UBND Thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước đó chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến khoảng cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, và một số lý do mâu thuẫn khác anh chị xin được từ chối không trình bày. Anh chị đã tìm cách khắc phục nhưng không được. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. chị N, anh D đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: anh chị xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: anh chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh D tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Chị Trần Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Tiến D.*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Tiến D xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* anh chị xác nhận không có con chung, nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung, nhà ở chung:* anh chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung:* anh chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- *Về lệ phí Tòa án:* Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0012204 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND Thị trấn Vôi, Lạng Giang, Bắc Giang;
(Đăng ký kết hôn số 15, ngày 18/3/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương